

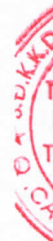
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ hoạt động từ ngày 27/09/2010 (ngày chuyển đổi) đến ngày 31/12/2010

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 22



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 27 tháng 09 năm 2010 (ngày chuyển đổi) đến ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Văn Hường	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 27 tháng 09 năm 2010)
Bà Nguyễn Phương Hạnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 09 năm 2010)
Ông Nguyễn Hữu Điền	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 09 năm 2010)
Ông Phạm Văn Thanh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 09 năm 2010)
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 09 năm 2010)
Bà Hồ Bích Ngọc	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 09 năm 2010)
Bà Đặng Thập Nương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 09 năm 2010)
Bà Đặng Nhị Nương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 09 năm 2010)

Ban Giám đốc

Ông Lê Văn Hường	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 09 năm 2010)
Bà Nguyễn Phương Hạnh	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 09 năm 2010)
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 09 năm 2010)
Ông Phạm Văn Thanh	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 09 năm 2010)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về Kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Văn Hường
Giám đốc



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ : Phòng 3203, nhà 34T, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

Address: Room 3203, 34T Building, Trung Hoa - Nhan Chinh, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam.

Tel: +84.4 222 12 891 | Fax: +84.4 222 12 892 | Email: ifc@ifcvietnam.com.vn | Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 2030/2011/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 27 tháng 09 năm 2010 (ngày chuyển đổi) đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 27 tháng 09 năm 2010 (ngày chuyển đổi) đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 được lập ngày 05 tháng 01 năm 2011 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (gọi tắt là "Công ty") từ trang 4 đến trang 22 kèm theo. Các Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 2, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 27 tháng 09 năm 2010 (ngày chuyển đổi) đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Khúc Đình Dũng
Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0748/KTV
Ngày 05 tháng 01 năm 2011

Nguyễn Thế Mạnh
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0032/KTV



2003
ÔNG
NHIỆM
A TQ
N TÁ
JOC
AV

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp

Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày

27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		262.261.235.191
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.407.146.924
1. Tiền	111	V.1	2.407.146.924
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		177.870.042.615
1. Phải thu khách hàng	131		175.741.067.258
2. Trả trước cho người bán	132		2.098.870.357
5. Các khoản phải thu khác	135		30.105.000
IV. Hàng tồn kho	140		79.246.237.104
1. Hàng tồn kho	141	V.2	79.246.237.104
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.737.808.548
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.3	2.737.808.548
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		203.596.307.065
II. Tài sản cố định	220		194.442.835.393
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.4	184.249.169.007
- Nguyên giá	222		281.267.994.103
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(97.018.825.096)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.5	10.193.666.386
- Nguyên giá	225		34.448.541.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(24.254.875.514)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	-
- Nguyên giá	228		17.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17.000.000)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.7	7.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.153.471.672
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	2.153.471.672
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		465.857.542.256

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp

Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày

27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		176.489.739.767
I. Nợ ngắn hạn	310		158.119.365.767
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.9	70.978.387.965
2. Phải trả người bán	312		38.884.232.174
3. Người mua trả tiền trước	313		14.409.309.372
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	33.156.533.185
5. Phải trả người lao động	315		690.903.071
II. Nợ dài hạn	330		18.370.374.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		10.412.610.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.11	7.957.764.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		289.367.802.489
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.12	289.367.802.489
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		242.000.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		47.367.802.489
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		465.857.542.256

**Lê Văn Hường**

Giám đốc

Ngày 05 tháng 01 năm 2011

Hồ Bích Ngọc

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp

Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày

27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 27 tháng 09 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	178.466.447.697
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	178.466.447.697
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	112.418.500.688
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		66.047.947.009
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	410.225.141
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.100.741.395
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.014.153.243
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11.368.127.535
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		48.989.303.220
11. Thu nhập khác	31		1.257.016.992
12. Chi phí khác	32		22.937.725
13. Lợi nhuận khác	40		1.234.079.267
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	VI.5	50.223.382.487
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.5	12.560.766.053
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		37.662.616.434
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	1.556



Lê Văn Hương

Giám đốc

Ngày 05 tháng 01 năm 2011

Hồ Bích Ngọc

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp

Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày

27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 27 tháng 09 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 03-DN

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	01	50.223.382.487
2. Điều chỉnh cho các khoản:		
- Khấu hao TSCĐ	02	15.587.813.648
- Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.315.961.775
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(158.974.925)
- Chi phí lãi vay	06	3.014.153.243
3. Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	69.982.336.228
- Tăng/(Giảm) các khoản phải thu	09	(54.850.044.601)
- Tăng/(Giảm) hàng tồn kho	10	40.417.096.000
- Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	(95.605.207.371)
- Tăng chi phí trả trước	12	387.898.855
- Tiền lãi vay đã trả	13	(3.014.153.243)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	50.983.898.524
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	8.301.824.392
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(11.907.702.336)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	158.974.925
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(11.748.727.411)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	51.088.657.791
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(43.645.320.898)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(1.589.286.950)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	5.854.049.943
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	2.407.146.924
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	2.407.146.924



Lê Văn Hương
Giám đốc

Ngày 05 tháng 01 năm 2011

Hồ Bích Ngọc
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101178800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 27 tháng 09 năm 2010. Tiền thân của Công ty là Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 27 tháng 09 năm 2010, Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật thành Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật. Theo đó, toàn bộ tài sản, nguồn vốn của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật được chuyển sang từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật. Vốn điều lệ hiện nay của Công ty là 242.000.000.000 đồng.

Theo Quyết định số 0609/2010/QĐ-HĐTV ngày 06 tháng 09 năm 2010 của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật, Hội đồng Thành viên thông qua phương án đăng ký tăng vốn điều lệ từ 6.000.000.000 đồng lên 242.000.000.000 đồng. Theo Quyết định này, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ bằng cách bổ sung vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (63 tỷ đồng chẵn) và các thành viên góp bổ sung (173 tỷ đồng chẵn). Đến ngày 26 tháng 09 năm 2010, vốn điều lệ của Công ty tăng lên là 242.000.000.000 đồng.

Công ty có trụ sở chính đặt tại: Biệt thự số 18 BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 190 người (năm 2009: 144)

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty gồm:

- Đại lý, buôn bán thiết bị và dụng cụ y tế;
- Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị y tế;
- Sản xuất, lắp ráp thiết bị y tế;
- Cho thuê, khai thác thiết bị y tế;
- Sản xuất, lắp ráp, gia công trong nước và xuất khẩu: Linh kiện, thiết bị y tế. Linh kiện, thiết bị điện tử; và
- Phòng khám đa khoa (không kinh doanh tại trụ sở).

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 27 tháng 09 năm 2010, Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật thành Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật. Theo đó, toàn bộ tài sản, nguồn vốn của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật được chuyển sang từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật. Do vậy, toàn bộ số dư của tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật tại ngày 26 tháng 09 năm 2010 được ghi nhận là số phát sinh của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật trong kỳ hoạt động từ ngày 27 tháng 09 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010. Theo đó, toàn bộ số dư của tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 27 tháng 09 năm 2010 bằng không và không được trình bày trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 27 tháng 09 năm 2010 (ngày chuyển đổi) đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính đầu tiên Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty áp dụng sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải thu, theo từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết phải thu ngắn hạn, phải thu dài hạn và ghi chép theo từng lần thanh toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp

phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày

27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**Hàng tồn kho (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ban hành ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05
Máy móc thiết bị	06
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10
Phương tiện, dụng cụ quản lý	03 - 08

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn. Tài sản đi thuê tài chính của Công ty là các máy móc thiết bị y tế và được Công ty trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng sáu (06) năm.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị website của Công ty. Giá trị website được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng

162
CÔ
CH N
IỂM
VĂN
QU
GIẢ

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

trong vòng 3 năm. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty đã trích hết khấu hao giá trị website.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**Chi phí trả trước dài hạn**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ và các chi phí phát sinh phục vụ hoạt động liên kết với các bệnh viện được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng 02 năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Ngày 15 tháng 10 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 201/2009/TT-BTC hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Thông tư số 201/2009/TT-BTC quy định việc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối niên độ kế toán có sự khác biệt so với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC, việc xử lý chênh lệch tỷ giá được thực hiện như sau:

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày kết thúc niên độ không được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên Bảng Cân đối kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản mục phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp Công ty bị lỗ, Công ty có thể phân bổ một phần khoản lỗ chênh lệch tỷ giá trong vòng 5 năm tiếp theo sau khi đã trừ phần chênh lệch tỷ giá phát sinh tương ứng với phần nợ dài hạn đến hạn trả.

Ban Giám đốc quyết định không áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC và tin tưởng việc áp dụng theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 sẽ phản ánh hợp lý hơn tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 27 tháng 09 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Ghi nhận doanh thu, chi phí

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Đối với hoạt động liên kết với các bệnh viện, doanh thu được ghi nhận căn cứ vào Biên bản đối chiếu hàng tháng giữa Công ty và bệnh viện.

Đã
NG
HIỆM
TO
TÀI
ỐC
V-

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Chi phí hoạt động phát sinh trong năm được tập hợp theo thực tế phát sinh và ước tính đúng kỳ kế toán.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp

phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày

27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền**

	31/12/2010
	VND
Tiền mặt	1.135.597.925
Tiền gửi ngân hàng	1.271.548.999
Cộng	2.407.146.924

2. Hàng tồn kho

	31/12/2010
	VND
Hàng hóa	79.246.237.104
Cộng	79.246.237.104

Hàng hóa tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là các máy móc thiết bị, dụng cụ y tế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, hàng hóa với giá trị là 12.056.343.000 đồng đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

3. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2010
	VND
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.737.808.548
Cộng	2.737.808.548

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
thường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

MẪU B 09 - DN**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)****4. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
- Tại ngày 27/09/2010	-	-	-	-	-
- Kế thừa từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật	947.314.756	248.689.307.761	15.396.596.166	301.560.314	265.334.778.997
- Mua trong kỳ	-	15.910.635.106	-	22.580.000	15.933.215.106
- Tại ngày 31/12/2010	947.314.756	264.599.942.867	15.396.596.166	324.140.314	281.267.994.103
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
- Tại ngày 27/09/2010	-	-	-	-	-
- Kế thừa từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật	52.500.507	76.897.279.615	5.680.993.648	235.593.591	82.866.367.361
- Khấu hao trong kỳ	31.154.108	13.538.610.280	575.623.956	7.069.391	14.152.457.735
- Tại ngày 31/12/2010	83.654.615	90.435.889.895	6.256.617.604	242.662.982	97.018.825.096
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
- Tại ngày 27/09/2010	-	-	-	-	-
- Tại ngày 31/12/2010	863.660.141	174.164.052.972	9.139.978.562	81.477.332	184.249.169.007

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, giá trị còn lại của tài sản đem thế chấp cầm cố cho các khoản vay là 55.869.568.440 đồng, nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 542.075.070 đồng.

Theo hợp đồng liên doanh liên kết đầu tư giữa Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (nay là Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật) và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ ký ngày 10 tháng 09 năm 2007, Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật hợp tác với bệnh viện để đầu tư xây dựng tòa nhà khám bệnh chất lượng cao 11 tầng và mua sắm các trang thiết bị y tế dụng cụ phục vụ cho khám chữa bệnh chất lượng cao. Tổng mức đầu tư của dự án là 320.623.338.000 đồng, trong đó Công ty TNHH thiết bị y tế Việt Nhật góp 75% tương đương với số tiền là 240.467.503.500 đồng (góp bằng tiền và bằng thiết bị y tế). Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật đã góp 7 tỷ đồng tiền mặt (Thuyết minh số V.7) và 5.586.672.000 đồng là thiết bị y tế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, tổng nguyên giá của máy móc thiết bị mà Công ty đưa đi liên kết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ là 5.586.672.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp

phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày

27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)****5. Tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc, thiết bị VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 27/09/2010	-	-
Kế thừa từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật	34.448.541.900	34.448.541.900
Tại ngày 31/12/2010	34.448.541.900	34.448.541.900
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 27/09/2010	-	-
Kế thừa từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật	22.819.519.601	22.819.519.601
Khấu hao trong kỳ	1.435.355.913	1.435.355.913
Tại ngày 31/12/2010	24.254.875.514	24.254.875.514
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 27/09/2010	-	-
Tại ngày 31/12/2010	10.193.666.386	10.193.666.386

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện chi phí thiết lập website Công ty có nguyên giá 17.000.000 đồng. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty đã trích hết khấu hao.

7. Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2010 VND
Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	7.000.000.000
Cộng	7.000.000.000

Theo hợp đồng liên doanh liên kết đầu tư giữa Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (nay là Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật) và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ ký ngày 10 tháng 09 năm 2007, Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật hợp tác với bệnh viện để đầu tư xây dựng tòa nhà khám bệnh chất lượng cao 11 tầng và mua sắm các trang thiết bị y tế dụng cụ phục vụ cho khám chữa bệnh chất lượng cao. Tổng mức đầu tư của dự án là 320.623.338.000 đồng, trong đó Công ty TNHH thiết bị y tế Việt Nhật góp 75% tương đương với số tiền là 240.467.503.500 đồng (góp bằng tiền và bằng thiết bị y tế). Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật đã góp 7 tỷ đồng tiền mặt và 5.586.672.000 đồng là thiết bị y tế (Thuyết minh số V.4).

8. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2010 VND
- Chi phí phục vụ hoạt động liên kết với các bệnh viện	1.595.777.330
- Chi phí công cụ, dụng cụ	471.371.842
- Chi phí trả trước dài hạn khác	86.322.500
Cộng	2.153.471.672

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp

phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày

27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)****9. Vay và nợ ngắn hạn**

	31/12/2010
	VND
Vay ngắn hạn	69.890.724.465
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	3.806.920.016
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	44.335.239.580
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	17.962.164.869
- Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	3.786.400.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	1.087.663.500
- Công ty Cho thuê tài chính ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	1.087.663.500
Cộng	70.978.387.965

Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt nam theo hợp đồng tín dụng số 22449/HĐTD/NH-TN-TCB ngày 29/12/2010 với số tiền vay 201.185,88 USD. Khoản vay này chịu lãi suất vay là 7,5%/năm và thời hạn vay trong 5 tháng. Công ty sử dụng hàng hóa với giá trị là 570.000 USD để đảm bảo cho khoản vay trên.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo Hợp đồng số 234/2009/HĐTD ngày 17/07/2009 và Thỏa thuận bổ sung Hợp đồng tín dụng số 234.02/2009/HĐTD ngày 26/02/2010 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Quế Võ và Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật, hạn mức cho vay là: 50.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay cụ thể theo mỗi lần tối đa không vượt quá 6 tháng. Khoản vay này chịu lãi suất VND tại thời điểm ký hợp đồng là 10,50%/năm, lãi suất ngoại tệ theo quy định của bên cho vay tại thời điểm nhận nợ vay. Công ty sử dụng 04 xe ô tô của Công ty và tài sản của bên thứ ba để thế chấp cho khoản vay này.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 2007/HĐTD2-VIB06/10 ngày 18/06/2010, tổng hạn mức tín dụng là 28.814.000.000 đồng, trong đó hạn mức tín dụng ngắn hạn là 20.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương, hạn mức tín dụng vay món ngắn hạn là 779.000.000 đồng, hạn mức mở LC là 25.000.000.000 đồng và hạn mức bảo lãnh là 20.000.000.000 đồng. Thời hạn hạn mức: 12 tháng, thời hạn mỗi khế ước không quá 6 tháng, lãi suất tùy thời kỳ, gốc trả dần trong thời gian vay vốn và trả hết vào ngày đến hạn của khế ước.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 1012/VP021/HĐTD - NH/2010 ngày 29/12/2010 với số tiền vay là 200.000 USD. Khoản vay này chịu lãi suất vay trong hạn là 8,2%/năm, điều chỉnh lãi suất vay trong hạn 3 tháng 1 lần kể từ ngày giải ngân khoản vay và thời hạn vay trong 6 tháng. Công ty sử dụng tài sản cố định với giá trị 7.500.000.000 đồng để đảm bảo khoản vay trên.

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2010
	VND
Thuế giá trị gia tăng	678.015.349
Thuế xuất, nhập khẩu	304.237
Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.470.352.949
Thuế thu nhập cá nhân	7.860.650
Cộng	33.156.533.185

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp

phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày

27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)****11. Vay và nợ dài hạn**

	31/12/2010
	VND
- Công ty Cho thuê tài chính NH Ngoại thương VN	725.109.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	2.150.825.000
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	5.081.830.000
Cộng	7.957.764.000

Khoản vay Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam theo các hợp đồng thuê tài chính sau:

- Hợp đồng số 20.07.06/CTTC ngày 14/03/2007, trị giá gốc tính cho thuê là 3.709.860.000 đồng, thời hạn thuê là 60 tháng, thời gian thu hồi nợ gốc là 60 tháng, không có thời gian ân hạn, nợ gốc và lãi được thanh toán định kỳ 3 tháng/lần. Giá trị gốc còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là: 927.465.000 đồng.
- Hợp đồng số 20.07.08/CTTC ngày 14/03/2007, trị giá gốc tính cho thuê: 3.541.230.000 đồng, thời hạn thuê là 60 tháng, thời gian thu hồi nợ gốc là 60 tháng, không có thời gian ân hạn, nợ gốc và lãi được thanh toán định kỳ 3 tháng/lần. Giá trị gốc còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 885.307.500 đồng.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 258/2009/HĐTD ngày 18/08/2009, số tiền cho vay bằng VND quy đổi tối đa là 237.750 USD, thời hạn cho vay 24 tháng, thời gian ân hạn 2 tháng. Khoản vay trên chịu lãi suất cho vay VND tại thời điểm ký hợp đồng là 10,5%/năm. Lãi suất tiền vay sẽ được điều chỉnh theo quy định của ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam trong từng thời kỳ. Công ty đã sử dụng toàn bộ giá trị tài sản được hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay này.

Khoản vay ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo các hợp đồng sau;

- Hợp đồng tín dụng số 2203/HĐTD2-VIB09/10 được ký giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật ngày 18 tháng 09 năm 2010. Số tiền vay là 2.214.000.000 đồng. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay: áp dụng tại thời điểm giải ngân điều chỉnh 03 tháng/lần bằng lãi suất điều chuyển vốn kinh doanh VND kỳ hạn 03 tháng + BDDSLTT 3.1%/năm. Phương thức trả nợ: trả gốc 03 tháng/lần. Trả lãi hàng tháng theo dư nợ giảm dần vào ngày 15. Tài sản đảm bảo: 01 xe tô tô con hiệu Lexus.
- Hợp đồng tín dụng số 2199.01/HĐTD2VIB09/10 được ký giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật ngày 13 tháng 09 năm 2010. Số tiền vay: 848.000.000 đồng. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Trả gốc 03 tháng/lần. Trả lãi theo dư nợ giảm dần vào ngày 15 hàng tháng.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 2007/HĐTD2-VIB06/10 ngày 18/06/2010, tổng hạn mức tín dụng là 28.814.000.000 đồng, trong đó hạn mức tín dụng trung hạn là 3.035.000.000 đồng, lãi suất tùy thời kỳ, gốc trả dần trong thời gian vay vốn và trả hết vào ngày đến hạn của kế ước.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MAU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**11. Vay và nợ dài hạn (Tiếp theo)**

Các khoản vay và nợ dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2010
	VND
Trong vòng một năm	5.779.128.500
Trong năm thứ hai	3.266.299.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	-
	9.045.427.500
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn đến hạn trả - nợ thuê tài chính)	1.087.663.500
Số phải trả sau 12 tháng	7.957.764.000

12. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2010	6.000.000.000	6.646.987.855	33.769.891.724	46.416.879.579
Vốn góp trong kỳ (*)	173.000.000.000	-	-	173.000.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	38.935.294.331	38.935.294.331
Bổ sung vốn từ lợi nhuận sau thuế (*)	63.000.000.000	-	(63.000.000.000)	-
Giảm khác	-	(6.646.987.855)	-	(6.646.987.855)
Tại ngày 26/09/2010	242.000.000.000	-	9.705.186.055	251.705.186.055
Tại ngày 27/09/2010	-	-	-	-
Kế thừa từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật	242.000.000.000	-	9.705.186.055	251.705.186.055
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	37.662.616.434	37.662.616.434
Tại ngày 31/12/2010	242.000.000.000	-	47.367.802.489	289.367.802.489

(*) Theo Quyết định số 0609/2010/QĐ-HĐTV ngày 06 tháng 09 năm 2010 của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật, Hội đồng Thành viên thông qua phương án đăng ký tăng vốn điều lệ từ 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng chẵn) lên 242.000.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai tỷ đồng chẵn). Ngày 26 tháng 09 năm 2010, Công ty ghi nhận tăng vốn điều lệ với số tiền là 236.000.000.000 đồng (trong đó, vốn tăng do được bổ sung từ lợi nhuận sau thuế của Công ty là 63.000.000.000 đồng và các thành viên góp bổ sung là 173.000.000.000 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**12. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)****b. Chi tiết Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2010	
	VND	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Văn Hường	133.100.000.000	55,00%
Bà Nguyễn Phương Hạnh	12.100.000.000	5,00%
Các cổ đông khác	96.800.000.000	40,00%
Cộng	242.000.000.000	100%

c. Cổ phiếu

	31/12/2010
	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	24.200.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	24.200.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010
	VND
- Doanh thu bán hàng hóa	152.261.042.449
- Doanh thu liên kết thiết bị y tế	23.813.471.869
- Doanh thu dịch vụ khám bệnh lưu động	2.391.933.379
Cộng	178.466.447.697

2. Giá vốn hàng bán

	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010
	VND
Giá vốn của hoạt động bán hàng	102.420.195.029
Giá vốn của hoạt động liên kết	9.645.736.709
Giá vốn của dịch vụ khám bệnh lưu động	352.568.950
Cộng	112.418.500.688

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	30.487.391
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	291.723.759
Thu nhập khác	88.013.991
Cộng	410.225.141

4. Chi phí tài chính

	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010 VND
Lãi tiền vay	3.014.153.243
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.770.626.377
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.315.961.775
Cộng	6.100.741.395

Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện là lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá của các khoản công nợ phải trả và các khoản vay có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2010.

5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010 VND
Lợi nhuận trước thuế	50.223.382.487
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	19.681.725
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	19.681.725
Thu nhập chịu thuế	50.243.064.212
Thuế suất hiện hành	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.560.766.053
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12.560.766.053

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)**6. Lãi cơ bản chưa thực hiện**

Từ ngày 27/09/2010

đến ngày 31/12/2010

	VND
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	37.662.616.434
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành đầu kỳ	24.200.000
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành cuối kỳ	24.200.000
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	24.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.556

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC**1. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 3009-01/NQ-DHĐCĐ Công ty ngày 30 tháng 09 năm 2010, Đại hội cổ đông thông qua việc đăng ký niêm yết toàn bộ số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông cũng thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định thời gian thực hiện niêm yết cụ thể căn cứ vào tình hình thị trường và các vấn đề khác liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu của Công ty.

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty gồm:

Bên liên quanMối quan hệ

Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế Việt Nhật

Có ảnh hưởng đáng kể (có đại diện trong Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc)

Trong kỳ hoạt động, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Từ ngày 27/09/2010

đến ngày 31/12/2010

	VND
Doanh thu	3.441.038.960
Công ty CP Đầu tư Y tế Việt Nhật	3.441.038.960
Mua hàng	
Công ty CP Đầu tư Y tế Việt Nhật	3.813.110.329

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
27/09/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)**2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)**

Số dư với các bên liên quan:

31/12/2010

VND

Các khoản phải thu

72.038.859.358

Công ty CP Đầu tư Y tế Việt Nhật

72.038.859.358

Thu nhập của Ban Giám đốc, Hội đồng Quản trị được hưởng trong kỳ như sau:

Từ ngày 27/09/2010

đến ngày 31/12/2010

VND

Lương, thưởng và các khoản phụ cấp của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị

113.180.250

3. Số liệu so sánh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101178800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 27 tháng 09 năm 2010, Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật thành Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật. Theo đó, đây là năm tài chính đầu tiên Công ty hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần nên không có số liệu so sánh.



Lê Văn Hường

Giám đốc

Ngày 05 tháng 01 năm 2011

Hồ Bích Ngọc

Kế toán trưởng